

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 365/BVN-VTTBYT

Gia Lai, ngày 06 tháng 8 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các tổ chức/cá nhân cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai;

Căn cứ biên bản họp ngày 06/8/2024 của bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai về việc thống nhất chủ trương điều chỉnh cấu hình thiết bị phòng hội trường phục vụ hội họp, hội chẩn, tập huấn, đào tạo, khám chữa bệnh từ xa của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai từ nguồn kinh phí không thường xuyên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-SYT ngày 30/12/2023 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 4878/TB-SYT ngày 31/12/2023 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc thông báo danh mục chi tiết mua sắm, sửa chữa ngành y tế năm 2024.

Căn cứ Công văn số 1289/SYT-KHTC ngày 15/5/2024 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt chủ trương mua sắm trang thiết bị của Bệnh viện Nhi năm 2024;

Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hàng hoá với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư-Thiết bị y tế Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: Thôn 6, xã Trà Đa, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai;

SĐT: 02693 797922.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư-TBYT Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Thôn 6, xã Trà Đa, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai; ĐT 02693 797922 (Đơn vị có thể gửi trước

báo giá đến địa chỉ email pvtbty.bvnhigl@gmail.com và gửi báo giá gốc về địa chỉ nêu trên).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 06 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h ngày 16 tháng 8 năm 2024;

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ 16 tháng 8 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế: (Phụ lục 1 đính kèm)

Lưu ý:

► Cấu hình trên là cấu hình cơ bản để tham khảo nhằm xây dựng dự toán cho gói thầu. Nhà thầu căn cứ cấu hình cơ bản để làm cơ sở chào giá cho phù hợp, nhà thầu có thể chào giá với cấu hình tương đương hoặc ưu việt hơn và đảm bảo giá chào phù hợp với dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt. Giá chào là giá để chủ đầu tư làm căn cứ xây dựng giá gói thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

► Theo điểm D Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về một trong các căn cứ xác định giá gói thầu như sau: “d) Tối thiểu 01 báo giá của hàng hóa, dịch vụ; khuyến khích thu thập nhiều hơn 01 báo giá; trường hợp có nhiều hơn 01 báo giá thì lấy giá trung bình của các báo giá.

Đối với gói thầu mua thuốc; hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế: trên cơ sở yêu cầu chuyên môn, chủ đầu tư quyết định các tiêu chí kỹ thuật và tổ chức lấy báo giá. Chủ đầu tư đăng tải yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc trên cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của chủ đầu tư hoặc Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến về quản lý thiết bị y tế trong thời gian tối thiểu 10 ngày kể từ ngày thông tin đăng tải thành công. Trường hợp có từ 02 báo giá trở lên, chủ đầu tư được lựa chọn báo giá cao nhất phù hợp với khả năng tài chính và yêu cầu chuyên môn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thu thập báo giá bảo đảm công khai, minh bạch. Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá;”, bệnh viện yêu cầu Quý nhà thầu cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình, giá chào là giá do nhà thầu tự cân đối tất cả các chi phí liên quan dựa trên thông số kỹ thuật, cấu hình mà nhà thầu chào và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin do mình cung cấp.

► Yêu cầu các hãng sản xuất, nhà cung cấp vui lòng báo giá theo Mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai; Thôn 6, xã Trà Đa, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Nhà thầu chào giá với Mức giá đã bao gồm tất cả các loại thuế, các loại phí và chi phí vận chuyển đến kho Phòng Vật tư - TBYT - Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.

Các nội khác sẽ thống nhất khi thương thảo, ký kết hợp đồng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Dự kiến tháng 9/2024).

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tỷ lệ tạm ứng: Tối đa 50% (Nhà thầu xuất trình bảo lãnh tiền tạm ứng theo Mẫu số 20 Phần 4 (tại mẫu số 4A Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) hoặc mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 120 ngày kể từ ngày nhà thầu cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

Hình thức nhận hồ sơ: 01 bộ hồ sơ bản cứng + 01 USB chứa bản mềm toàn bộ tài liệu cung cấp.

Trân trọng./.

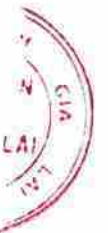
Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, VTTBYT.

GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Chiến



Phụ lục 1

(Kèm theo yêu cầu báo giá số /BVN-VTTBYT ngày 06/8/2024 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai)

TT	Tên trang thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thiết bị phòng hội trường phục vụ hội họp, hội chẩn, tập huấn, đào tạo, khám chữa bệnh từ xa	I. Yêu cầu chung - Năm sản xuất: từ năm 2023 trở về sau, mới 100% II. Cấu hình thiết bị 1 Màn hình LED: 01 hệ thống 2 Hệ thống khung giá: 01 bộ 3 Bộ điều khiển màn hình: 01 bộ 4 Phần mềm quản trị nội dung tập trung: 01 bộ 5 Hệ thống nguồn điện, mạng: 01 gói 6 Hệ thống âm thanh: 01 hệ thống 7 Hệ thống đèn chiếu sáng: 01 hệ thống 8 Ghế hội trường liền bàn: 34 dãy ghế (01 dãy ghế gồm 6 ghế liền nhau) 9 Modun sàn: 01 Hệ thống 10 Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng: 1 bộ <i>Nhà thầu phải liệt kê và cung cấp đầy đủ các phụ kiện tiêu chuẩn và các phụ kiện khác kèm theo đảm bảo thiết bị hoạt động đúng chức năng</i> III. Thông số kỹ thuật: Màn hình LED + Kích thước hiển thị (rộng x cao): khoảng 3.84 x 2.16 m + Độ phân giải hiển thị toàn màn hình (rộng x cao): $\geq 1536 \times 864$ pixels + Cấu hình màn hình tính theo cabinet/ module (RộngxCao): 4 x 4 + Tổng số Cabinets/module sử dụng: ≥ 16 + Công suất tiêu thụ tối đa (m2/cabinet): ≤ 347 (W/m²) / 180 (W/Cabinet) + Khoảng cách hai điểm ảnh (Pixel pitch): ≤ 2.5 mm	Hệ thống	1

TT	Tên trang thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		+ Cấu tạo chip LED: 1 đỏ, 1 xanh lá cây, 1 xanh da trời + Loại diode: Surface Mount Device (SMD) hoặc tương đương hoặc tốt hơn + Kích thước mỗi Cabinet (rộng x cao x độ sâu): khoảng 960 x 540 x 79.5 mm + Diagonal (Inch, DiagonalxD, mỗi cabinet): khoảng 43.3 x 13.3 inch + Độ phân giải mỗi Cabinet (rộng x cao): $\geq 384 \times 216$ pixels + Độ sáng (Đỉnh/ Tối đa): ≥ 1.000 nit / 500 nit + Màu sắc: ≥ 16 bit (internal processing 18bit) + Nhiệt độ màu – hiệu chỉnh được: Tối thiểu trong khoảng $2800^{\circ}\text{K} \div 10000^{\circ}\text{K}$ + Nhiệt độ màu – Mặc định: khoảng 6.500K + Độ tương phản tĩnh: $\geq 5000:1$ + Khả năng tương thích HDR: LED HDR/ HDR10+ hỗ trợ/ Multi-link HDR + Tuổi thọ LED: ≥ 100.000 giờ + Góc nhìn (ngang/dọc): $\geq 150^{\circ}/150^{\circ}$ + Chuẩn bảo vệ: IP20 + Dải điện áp đầu vào: 100~240 VAC, 50/60 Hz + Điện năng tiêu thụ - Tối đa: ≤ 347 (W/m²) / 180 (W/Cabinet) + Điện năng tiêu thụ - Trung Bình: ≤ 116 (W/m²) / 60 (W/Cabinet) + Sinh nhiệt – Tối đa (BTU/SF): $\leq 1,185$ (BTU/m²) / 614 (BTU/Cabinet) + Tốc độ làm tươi: ≥ 3.840 Hz + Bảo trì: Phía trước + Đạt chứng chỉ: 14001:2015, 9001:2015, An toàn: 62368-1/60950-1, EMC: Class A hoặc tương đương + Phần mềm điều khiển: tương thích hệ thống quản lý nội dung		

TT	Tên trang thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		+ Hệ điều hành: Tizen OS hoặc tương đương + Đặc điểm: Cảm biến nhiệt + Khác: Eco image enhancer Hệ thống khung giá Bộ frame kit chịu lực, sử dụng cho 4x4 video wall. Lắp đặt treo tường, tương thích module led. Vật liệu kim loại cao cấp không gỉ hoặc tốt hơn. Bộ điều khiển màn hình + Hệ điều hành: Tizen hoặc tương đương + Độ phân giải hỗ trợ: $\geq 3840 \times 2160$ + Cổng đầu vào: DP1.4 x1; HDMI 2.1 x2 ; USB 2.0 x2; 12G-SDI x1 + Cổng đầu ra: Optic x4 (QSFP+) up to 10km, SDPIF x1 (Audio) + Control: Ethernet + Công nghệ nâng cao chất lượng hình ảnh: Đáp ứng tối thiểu: - AI Picture - HDR10, HDR10+ - LED HDR (Inverse Tone Mapping, Dynamic Peaking) + Đặc điểm: Đáp ứng tối thiểu: - AI Upscaling - Adaptive Picture Mode - Chế độ DICOM Simulation - Director Mode		

TT	Tên trang thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Smartview+ - Embedded Web Server - Frame-lock - Gen-lock - Multi Link HDR - Diagnostics + Tính năng đặc biệt khác: External IR; NOC Yes; IPv6; AV Sync + Giải pháp: quản lý tập Trung; Phần mềm quản lý và cân chỉnh Màu LSM hoặc tương đương + Card nhận tín hiệu I/G (Z-Card): Độ phân giải: 1.920 X 2.160 (CoB); Độ phân giải: 1.920 X 2.160 (PKG); Tín hiệu vào: Optic (QSFP+); Tín hiệu ra: OCM (Vby1); External IR; Eco Sensor + Điện năng tiêu thụ - Tối đa: $\leq 78W$ + Điện năng tiêu thụ - Trung Bình: $\leq 48W$ + Đạt chứng chỉ: 14001:2015; 9001:2015; An toàn: 62368-1/ 60950-1 <i>Phần mềm quản trị nội dung tập trung</i> - Gấp thả trình chiếu dữ liệu theo khung trình bày có sẵn và khách hàng có thể tự thiết kế điều chỉnh khung trình bày theo nhu cầu riêng - Dữ liệu được lấy từ: file hình ảnh/ video đơn lẻ, file dữ liệu (pdf, powerpoint, , web source,...) - Thiết lập thời gian trình chiếu - Phân quyền điều khiển màn hình được từ xa theo nhiều cấp phân quyền, tùy theo khách hàng chọn, phân quyền chia theo mục đích của từng tài khoản. - Theo dõi, điều khiển tình trạng tắt mở và màn hình đang hiển thị - Điều khiển được màn hình từ xa mà không cần bấm điều khiển cơ - Phần mềm không giới hạn thời gian sử dụng		



TT	Tên trang thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Sử dụng mạng WAN/ LAN - Tương thích với hệ điều hành màn hình led Hệ thống nguồn điện, mạng, bao gồm: + UTP Patch Cord: 5m + Tủ điện cấp nguồn vào bao gồm vỏ tủ các CB chính(1 cái), CB tép (1 cái), có chức năng chống rò, bảo vệ nguồn, ngắt mạch chống cắt sét, gồm đèn báo pha, đồng hồ đo: 01 bộ + Cáp điện nguồn: Cadivi cáp điện 3x4mm2: 5m + Phụ kiện bảo trì chuyên dụng: 01 bộ Hệ thống âm thanh 'Amplý có USB/Bluetooth/Echo/Nanomax PA-1209A : 1 cái • Công suất tối đa : 1100w • Sử dụng 20 transistor công suất-Toshiba • Tích hợp Bluetooth, USB, thẻ nhớ... • Thiết kế sang trọng, màn hình đèn led hiển thị • Có ngõ SUB OUT và nút chỉnh riêng biệt • Sản phẩm sử dụng biến trở (volume) của Nhật có độ bền cao • Trở kháng : 8ohm • Độ nhạy : 89dB /1m/1w. - Loại loa: Toàn dải, phản xạ Bass: 2 cái - Dải tần số (-10 dB): 81 Hz - 20 kHz *1, 108 Hz-20 kHz *1 (có nắp công) - Phạm vi bao phủ danh nghĩa : + H 170° + V 25°(+12,5° - -12,5°) (Bình thường), 30°(+12,5° - -15°) (Rộng) - Phạm vi bao phủ hiệu dụng (-10 dB):		

TT	Tên trang thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		+ H 176° + V 30°(+15° - -15°) (Bình thường), 45°(+15° - -30°) (Rộng) -Cấu kiện LF-HF Hình nón 1,5" (3,75cm) x 16 - Mức tiêu thụ điện +TIẾNG ÒN 80 W +PGM 160 W +TỐI ĐA 320 W -Trở kháng danh định 12 Ω - SPL: +Độ nhạy (1W; 1m trên trục) 91 dB SPL (1 m/1 W) *1 *2 (90 dB SPL có nắp cổng) +Đỉnh (Tính toán) 116 dB SPL (1 m) *3 -Đầu nối I/O Euroblock (2 pin) x 2 (đầu vào: +/-) Kích thước dây tối đa AWG 12 (3,3 mm ²) -Sơ đồ bảo vệ Bảo vệ tải Giới hạn công suất toàn dải để bảo vệ mạng và đầu dò -Lớp hoàn thiện +VXLB-16: Sơn đen (giá trị gần đúng: Munsell N3.0) +VXLW-16: Sơn trắng (giá trị gần đúng: Munsell N9.0) -Thử nghiệm kháng bụi và kháng nước IP34 -Đóng gói: Đóng gói trong 1 bao hàng -Kích thước (W x H x D) (rộng x cao x sâu): +W54 mm X H846 mm X D104 mm (Chỉ tính loa) +W54 mm X H846 mm X D111,5 mm (Có giá đỡ đi kèm) -Khối lượng tịnh: 3,9 kg (Chỉ tính loa) Hệ thống đèn chiếu sáng		



TT	Tên trang thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Đèn ParCOB 4x100W Weinas D400C Đèn ParCOB 4x100W hoặc tương đương - Nhiệt độ màu: TRẮNG ẤM 3200K hoặc 5600K trắng mát - Chỉ số màu: $\geq 93\%$ Nhiệt độ màu: trắng ấm (3200K) và trắng mát (6000K) CHS: 4/9CHS - Bộ điều chỉnh độ sáng: Bộ điều chỉnh độ sáng tuyến tính 0%-100%, điểm tín hiệu điều khiển Hiệu ứng nhấp nháy: có thể thay đổi (1-30HZ) - Chế độ hoạt động: hệ thống master-slave, tự động chạy, âm thanh hoạt động Beam angel: 30 độ - Công suất định mức: khoảng 480W - Công suất định mức: 480W Ghế hội trường liền bàn + Dây ghế gồm 6 ghế liền nhau, có bàn viết bằng gỗ. + Kích thước phủ bì: DxRxH: khoảng 2880 x 680x 980 mm. + Chiều cao từ chân lên mặt ngồi khoảng 440mm. + Chiều cao từ chân lên mặt bàn khoảng 620mm. + Phần kê tay rộng khoảng 80mm. + Bàn được gấp gọn và cất trong hộc để tay, có thể mở ra. + Mặt tựa và ngồi được làm bằng đệm mousse đúc bọc vải, ốp nhựa. + Phần chân sắt hộp ốp nhựa. + Toàn bộ kích thước sai số kỹ thuật $\pm \leq 5\%$. Modun sàn Hệ thống sàn giặt cấp, gồm 5 cấp, kích thước tổng DxR: 14450x9000 mm. Khung xương sắt tạo nên từ sắt vuông 4 dày 1.8mm. Toàn bộ kích thước sai số kỹ thuật $\pm \leq 5\%$. 3 cấp đầu kích thước DxR: 9000x2550 mm. 2 cấp sau DxR: 9000x3400 mm.		

TT	Tên trang thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		+ Cấp 1 kích thước DxRxC : 9000x2550x150 mm. Gồm 7 thanh 9000mm, 7 thanh 2550mm, 28 chân trụ. + Cấp 2 kích thước DxRxC : 9000x2550x300 mm. Gồm 7 thanh 9000mm, 7 thanh 2550mm, 28 chân trụ. + Cấp 3 kích thước DxRxC : 9000x2550x450 mm. Gồm 7 thanh 9000mm, 7 thanh 2550mm, 28 chân trụ. + Cấp 4 kích thước DxRxC : 9000x3400x600 mm. Gồm 9 thanh 9000mm, 7 thanh 3400mm, 35 chân trụ. + Cấp 5 kích thước DxRxC : 9000x3400x750 mm. Gồm 9 thanh 9000mm, 7 thanh 3400mm, 35 chân trụ. Mặt sàn được lót gỗ tự nhiên ghép thanh phủ thảm ni đô. IV. Yêu cầu khác - Thiết bị phải được bảo hành ít nhất 12 tháng - Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật. - Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 10 năm - Nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Việt		



Phụ lục 2

(Kèm theo yêu cầu báo giá số /BVN-VTTBYT ngày 06/8/2024 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai)

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Đề nghị nhà thầu gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.